BỘ QUỐC PHÒNG **HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 545/QĐ-HV	*Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh, sửa đổi nội dung Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ở Học viện Chính trị, ban hành kèm theo Quyết định 947/QĐ-HV3 Ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Giám đốc Học viện Chính trị

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ tiến sĩ, ban hành kèm theo Thông tư 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định Đào tạo trình độ tiến sĩ ở Học viện Chính trị, ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-HV3, ngày 05/7/2019 của Giám đốc Học viện Chính trị;

Căn cứ thực tế việc thực hiện một số nội dung trong Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ở Học viện Chính trị và ý kiến của các khoa chuyên ngành;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, sửa đổi Mục 1,2 Điều 21; Mục 1 Điều 33 của Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ở Học viện Chính trị, ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-HV3 ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Giám đốc Học viện Chính trị (có nội dung sửa đổi kèm theo).

Điều 2. Quyết định này áp dụng cho đào tạo trình độ tiến sĩ ở Học viện Chính trị, có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Sau đại học, thủ trưởng các cơ quan, khoa, đơn vị và cá nhân có liên quan đến đào tạo trình độ tiến sĩ ở Học viện Chính trị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Giám đốc, PGĐĐT;
- K1,2,3,5,7,11,12;
- H4, H6, P7 (để đưa lên mạng);
- Lưu: VT, P3. HT16b.

GIÁM ĐỐC

BỘ QUỐC PHÒNG
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ

Thiếu tướng, PGS. TS Nguyễn Văn Bạo

NỘI DUNG

Điều chỉnh, sửa đổi Mục 1,2 Điều 21; Mục 1 Điều 33 trong Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ở Học viện Chính trị, ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-HV3 ngày 05/7/2019 của Giám đốc Học viện Chính trị

(Kèm theo Quyết định số 545/QĐ-HV, ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Giám đốc Học viện Chính trị)

1. Sửa đổi Mục 1,2 Điều 21 (Sửa đổi thành phần, nhiệm vụ chấm tiểu luận tổng quan và thời gian tư vấn đề cương sau chấm tiểu luận tổng quan).

Điều 21. Tổ chức chấm tiểu luận tổng quan, tư vấn đề cương chi tiết luận án tiến sĩ, chuyên đề tiến sĩ

1. Tổ chức chấm tiểu luận tổng quan:

a) Sau khi hoàn thành tiểu luận tổng quan, được cán bộ hướng dẫn khoa học và khoa chuyên ngành đồng ý, nghiên cứu sinh gửi bản thảo, kèm theo đơn đề nghị của cán bộ hướng dẫn, đề xuất danh sách Tiểu ban chấm tiểu luận tổng quan của khoa chuyên ngành (tối thiểu 06 thành viên) về Phòng Sau đại học.

b) Phòng Sau đại học tham mưu cho Giám đốc Học viện ra quyết định thành lập Tiểu ban chấm tiểu luận tổng quan của từng nghiên cứu sinh. Tiểu ban chấm tiểu luận tổng quan gồm những người có học vị tiến sĩ, tiến sĩ khoa học, hoặc chức danh phó giáo sư, giáo sư, có hiểu biết sâu về chuyên ngành và đề tài của nghiên cứu sinh.

Số lượng thành viên Tiểu ban chấm tiểu luận tổng quan là 03 người (chủ tịch, thư ký, ủy viên); người hướng dẫn không tham gia chấm tiểu luận tổng quan.

c) Sau 07 đến 10 ngày kể từ khi nhận được quyết định và bản thảo tiểu luận tổng quan, các thành viên trong Tiểu ban phải gửi bản nhận xét về Phòng Sau đại học (qua Ban Nghiên cứu sinh). Nội dung bản nhận xét cần ghi rõ ý nghĩa lý luận, thực tiễn của tiểu luận tổng quan; những kết quả đạt được, những hạn chế, thiếu sót và những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, bổ sung; khẳng định mức độ đáp ứng mục đích, yêu cầu của tiểu luận tổng quan đối với đề tài luận án.

d) Phòng Sau đại học xác định kế hoạch và lên lịch, hiệp đồng với khoa chuyên ngành chấm tiểu luận tổng quan.

đ) Thành phần tham dự buổi chấm tiểu luận tổng quan: Các thành viên Tiểu ban; nghiên cứu sinh; cán bộ hướng dẫn; đại biểu khoa chuyên ngành, Phòng Sau đại học; các nghiên cứu sinh cùng chuyên ngành.

g) Trình tự tiến hành chấm tiểu luận tổng quan: Trưởng Tiểu ban công bố quyết định của Giám đốc Học viện về việc thành lập Tiểu ban; giới thiệu đại biểu tham dự và quán triệt mục đích, yêu cầu, chương trình làm việc của Tiểu ban; nghiên cứu sinh trình bày tóm tắt kết quả nghiên cứu tiểu luận tổng quan không quá 15 phút; các thành viên Tiểu ban đọc nhận xét và nêu câu hỏi; nghiên cứu sinh trả lời các câu hỏi của Tiểu ban.

Tiểu ban chấm tiểu luận tổng quan ngoài việc nhận xét đánh giá, cần kết luận rõ đóng góp mới của tiểu luận tổng quan của nghiên cứu sinh và chỉ rõ những nội dung cũ, lạc hậu hoặc trùng lặp với các đề tài khác đã thực hiện, để nghiên cứu sinh tiếp tục sửa chữa, hoàn thiện.

Tiểu ban họp riêng để đánh giá, nhận xét và cho điểm đối với tiểu luận tổng quan. Điểm của tiểu luận tổng quan được chấm theo thang điểm 10, điểm lẻ đến 0,5. Mỗi thành viên có phiếu chấm điểm riêng, điểm được ghi đúng ô đã quy định trên tờ phiếu cả bằng số và bằng chữ, điểm tiểu luận tổng quan là điểm trung bình cộng điểm chấm của thành viên. Nếu đạt dưới 5,0 điểm, tiểu luận tổng quan không đạt yêu cầu.

h) Trưởng Tiểu ban công bố kết luận kết quả chấm tiểu luận tổng quan.

i) Trình tự tiến hành đánh giá tiểu luận tổng quan phải được ghi biên bản [Phụ lục 15].

2. Tư vấn đề cương chi tiết luận án tiến sĩ của nghiên cứu sinh.

a) Đề cương chi tiết luận án phải được người hướng dẫn khoa học duyệt trước khi đề nghị thành lập Hội đồng thông qua đề cương. Nghiên cứu sinh nộp 01 bản đề cương chi tiết luận án kèm theo Quyết định giao tên đề tài và người hướng dẫn, đơn đề nghị của nghiên cứu sinh và người hướng dẫn khoa học; khoa chuyên ngành giới thiệu danh sách thành viên Hội đồng tư vấn đề cương chi tiết với số lượng tối thiểu 10 thành viên ở trong và ngoài Học viện.

b) Việc tư vấn đề cương chi tiết luận án được thực hiện ngay sau khi hoàn thành chấm tiểu luận tổng quan.

c) Hội đồng tư vấn đề cương chi tiết luận án tiến sĩ của nghiên cứu sinh do Phòng Sau đại học tham mưu cho Giám đốc Học viện ra quyết định thành lập, có 5 thành viên (Chủ tịch, Thư ký và 3 uỷ viên), trong đó có ít nhất 02 thành viên ngoài khoa chuyên ngành.

d) Sau 07 đến 10 ngày kể từ khi nhận được quyết định và bản thảo đề cương, các thành viên trong Hội đồng gửi bản nhận xét về Phòng Sau đại học

(qua Ban Nghiên cứu sinh). Nội dung bản nhận xét cần ghi rõ kết quả đạt được, những hạn chế, thiếu sót và những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, bổ sung từ phần mở đầu, đến các chương, tiết của đề cương luận án.

đ) Phòng Sau đại học xác định kế hoạch và lên lịch, hiệp đồng với khoa chuyên ngành tư vấn đề cương chi tiết.

g) Thành phần tham dự buổi tư vấn đề cương chi tiết: Các thành viên Hội đồng; nghiên cứu sinh; cán bộ hướng dẫn; đại biểu khoa chuyên ngành, Phòng Sau đại học; các nghiên cứu sinh cùng chuyên ngành.

h) Trình tự tiến hành tư vấn đề cương chi tiết: Chủ tịch Hội đồng công bố quyết định của Giám đốc Học viện về việc thành lập Hội đồng; giới thiệu đại biểu tham dự, quán triệt mục đích, yêu cầu, chương trình làm việc của Hội đồng; nghiên cứu sinh trình bày tóm tắt đề cương không quá 15 phút; các thành viên đọc nhận xét và đưa ra các vấn đề định hướng và nêu các câu hỏi cho nghiên cứu sinh.

Mẫu biên bản họp Hội đồng [Phụ lục 18].

i) Trong thời gian một tháng kể từ ngày Hội đồng thông qua đề cương chi tiết luận án họp và kết luận, nghiên cứu sinh tiến hành chỉnh sửa, hoàn thiện và gửi bản đề cương chi tiết, đơn xin điều chỉnh, chính xác hoá tên đề tài (nếu có) báo cáo tên ba chuyên đề tiến sĩ về Phòng Sau đại học, khoa chuyên ngành.

k) Căn cứ kế hoạch tiến độ xây dựng luận án, nội dung của đề tài, nghiên cứu sinh xác định kế hoạch nghiên cứu, khảo sát thực tế gửi về khoa chuyên ngành, Phòng Sau đại học. Kế hoạch nghiên cứu, khảo sát thực tế phải được người hướng dẫn khoa học, thủ trưởng khoa chuyên ngành, Hệ 4, Hệ 6 và Phòng Sau đại học thông qua.

2. Điều chỉnh Mục 1 Điều 33 (Điều chỉnh cấu trúc phần mở đầu luận án tiến sĩ của chuyên ngành Tâm lý học, Lý luận và lịch sử giáo dục, Quản lý giáo dục tại Khoản 3 Mục 1 Điều 33).

Điều 33. Cấu trúc và quy cách trình bày luận án, tóm tắt luận án tiến sĩ

1. Cấu trúc của luận án bao gồm:

a) Trang phụ bìa; lời cam đoan; mục lục; danh mục các ký hiệu, các chữ viết tắt; danh mục các bảng, biểu; danh mục các đồ thị, hình vẽ.

b) Mở đầu:

1) Lý do lựa chọn đề tài luận án

2) Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3) Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

(Chuyên ngành Tâm lý học, Lý luận và Lịch sử giáo dục, Quản lý giáo dục có: Khách thể, đối tượng; phạm vi và giả thuyết khoa học, được tách thành 2 mục riêng: 3) Khách thể, đối tượng, phạm vi nghiên cứu; 4) Giả thuyết khoa học). Theo đó, trong phần mở đầu của các chuyên ngành này có 8 mục. Còn các chuyên ngành khác chỉ có 7 mục.

4) Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu (riêng chuyên ngành Tâm lý học, Lý luận và Lịch sử giáo dục, Quản lý giáo dục: Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu)

5) Những đóng góp mới của luận án

6) Ý nghĩa lý luận, thực tiễn của đề tài

7) Kết cấu của luận án